**Thứ Hai ngày 01 tháng 4 năm 2024**

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SHDC: ***Giao lưu với cha mẹ học sinh***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chung trong gia đình.

- Có ý thức tích cực, tự giác làm việc nhà cùng người thân.

\* Phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị:**

- Cờ đỏ sao vàng; Loa đài

- Nội dung phát động phong trào *Giao lưu với cha mẹ học sinh.*

**III. Tiến trình tổ chức hoạt động:**

**Phần 1: Nghi lễ:**

- Người điều hành chính: Giáo viên tổng phụ trách: Đ/c Ninh

- Người phối hợp: Giáo viên chủ nhiệm, GV chuyên, học sinh.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ: *Giao lưu với cha mẹ học sinh.***

- Người thực hiện: **GV Nguyễn Thị Tầm**.

- Phối hợp: GVCN thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| a. **Mục tiêu**: Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chung trong gia đình.  b. **Cách tiến hành**:  - Nhà trường tổ chức buổi giao lưu với đại diện cha mẹ HS trong trường về chủ đề Cùng nhau làm việc nhà:  *+ Buổi giao lưu diễn ra dưới hình thức trò chuyện, trao đổi giữa đại diện cha mẹ HS và HS toàn trường. HS đặt câu hỏi về chủ đề Cùng nhau làm việc nhà và lắng nghe những chia sẻ của đại diện cha mẹ HS.*  *+ GV nhấn mạnh ý nghĩa của việc các thành viên trong gia đình cùng làm việc nhà.*  *+ Kết thúc buổi giao lưu, GV cảm ơn đại diện cha mẹ HS đã dành thời gian đến tham gia buổi giao lưu.*  \* HĐNT:  - Nhận xét, đánh giá ý thức của HS.  - Nhắc HS chuẩn bị nội dung buổi SHDC sau: ***Chủ đề tình bạn.*** | - HS lắng nghe, trao đổi.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------**

**Chiều** Tiết 1+ 2 : TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 01: Những chiến công của những du kích nhỏ (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thánh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Thể hiện giọng đọc vui vẻ, háo hức, hồi hộp, vui sướng, tự hào, … phù hợp với nội dung của từng đoạn của câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc nhận biết đưuọc chủ đề của văn bản; nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói, ý nghĩ..

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những suy nghĩ và hành động thiết thực, phù hợp với lứa tuổi của mình để thể hiện lòng yêu quê hương, đất nước.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt; biết độc lập suy nghĩ và chọn phương án trả lười đúng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các tấm gương của những chiến sĩ du kích nhỏ tuổi giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết chia sẻ công việc với người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc bảng chữ cái.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ về chủ điểm “ Tuổi nhỏ chí lớn” thông qua trò chơi “ Giải câu đố, điền chữ vào ô trống” để khởi động bài học.  + HS chọn dòng trong ô chữ.  + HS đọc câu đố tương ứng với dòng được chọn và giải câu đố.  + Câu đố dòng 2 nói về ai?  + Câu đố dòng 3 nói về ai?  + Câu đố dòng 4 nói về ai?  + Câu đố dòng 6 nói về ai?  ! Đọc từ xuất hiện ở cột dọc tô màu xanh.  ? Em hiểu “ Chí lớn” có nghĩa như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV chốt ý nghĩa của từ “ chí lớn” và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ với nhau thông qua trò chơi.  + HS chọn dòng trong ô chữ.  + HS đọc câu đố ứng với dòng mình chọn và giải câu đố.  + Dòng 2: Thánh Gióng  + Dòng 3: Vừ A Dính  + Dòng 4: Đinh Bộ Lĩnh  + Dòng 6: Kim Đồng  + CHÍ LỚN  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Giọng đọc vui vẻ, háo hức ở đoạn 1; hồi hộp ở đoạn 2; vui sướng, tự hào, thán phục ở đoạn 3; nhẹ nhàng, thong thả ở đoạn 4 và giọng đọc vui vẻ ở đoạn 5.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn:  + Đoạn 1: Đêm hôm qua … tỉ mỉ.  + Đoạn 2: Trước khi đến … giở những mảnh giấy ra đọc.  + Đoạn 3: Tổ Bốn …lấy ngay mới được.  + Đoạn 4: Lượt nhớ tất cả … khu du kích.  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *ôn lại, xuống, giắt, giở, mưu trí,,…*  - HSKT: Đọc bảng chữ cái, đánh vần một số tiếng đơn giản.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Em ôn lại/ tất cả/ những công việc/ Đội du kích thiếu niên/ đã làm/ để có thể /báo cáo /với bác Nhã /được tỉ mỉ//.  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ câu chuyện. | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1a: Bạn Lượt là ai? Trong câu chuyện, Lượt đang sống ở đâu?  + Câu 1b: Bác Nhã là ai? Trong câu chuyện, bác Nhã đang sống ở đâu?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Lượt rất thông minh và cẩn thận?  + Câu 3: Tìm những câu thể hiện ý nghĩ của Lượt khi đọc báo cáo của các tổ. Những ý nghĩ đó giúp em hiểu gì về Lượt?  + Câu 4: Vì sao bác Nhã khen các đội viên của Lượt mưu trí, dũng cảm?  + Câu 5: Hãy cho biết cảm nghĩ của em về Đội du kích thiếu niên trong bài đọc?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân ( em đã làm gì để góp phần xây dựng quê hương đất nước).  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: | 1 HS đọc chú giải:  + Chiến công: Công lao, thành tích trong chiến đấu.  + Thao thức: Trằn trọc, không gủ được vì có điều phải suy nghĩ, không yên lòng.  + Đội du kích thiếu niên: Ở đây chỉ đội du kích làng Đình Bảng. Đội lập được nhiều chiến công trong kháng chiến chống thực dân Pháp, được tặng thưởng huân chương chiến công Hạng nhất và được phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Lượt là chỉ huy, là đội trưởng của Đội du kích thiếu niên. Lượt sống ở vùng địch tạm chiếm.  + Bác Nhã là cấp trên của Đội du kích thiếu niên. Bác Nhã sống ở khu du kích.  + Các chi tiết cho thấy Lượt rất thông minh là: Em nhét mảnh giấy đó vào trong miếng lá chuối cuốn hình hoa loa kèn và giắt vào cạp quần; Lượt nhớ tất cả rồi nhai nát những mảnh giấy và ấn thật sâu xuống bùn..  + Các chi tiết cho thấy Lượt rất cẩn thận là: Lượt nhìn quanh, không thấy ai mới lấy thư từ các hòm thư bí mật ra đọc; ngồi thụp xuống một bờ mương cho khuất rồi mới đọc thư; đọc thư xong, nhai nát những mảnh giấy và ấn thật sâu xuống bùn.  + Đó là những câu: “ Tổ thàng Hoan khá lắm!”; “ Chà, bọn thằng Húc giỏi quá! Đêm qua, chúng kiếm được những hai khẩu súng. Hai khẩu súng! Thế là cái kho súng của mình có năm khẩu, phải báo cho các anh ấy về lấy ngay mới được.”  + Những ý nghĩ đó giúp em hiểu Lượt là người biết đánh giá công việc của các tổ; tin yêu, tự hào về các đội viên của mình.  + Mưu trí: cắt dây điện thoại, làm cho quân địch khó khăn trong liên lạc; lấy súng, lấy đạn của địch, làm cho quân địch hao hụt vũ khí và cung cấp thêm vũ khí cho chiến sĩ ta; ...  + Dũng cảm: Các đội viên không sợ khó khăn, nguy hiểm.  + Đội du kích thiếu niên rất thông minh, dũng cảm; rất yêu nước; lập được nhiều chiến công, góp phần đánh thắng quan giặc, bảo vệ quê hương, đất nước.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc ở từng đoạn phù hợp với nội dung, diễn biến của câu chuyện.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn một đoạn trong bài và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc 2 câu chuyện ( hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về các phong trào yêu nươc của thiếu nhi Việt nam, các công trình măng non và những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, lao động và rèn luyện.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ).  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN

**Bài 77: Trừ các phân số khác mẫu số (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết trừ hai phân số khác mẫu số

- Vận dụng được cách trừ hai phân số khác mẫu số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc, viết được phân số đơn giản

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Lấy VD về hai phân số khác mẫu số?  + Câu 2: Hãy thực hiện trừ hai phân số trên?  + Câu 3: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?  + Câu 4: Em cần lưu ý gì về kết quả của phép trừ phân số?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  ; ; .....    = - =  + Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.  + Kết quả của phép trừ phân số phải được rút gọn đến phân số tối giản.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 2. Rút gọn rồi tính: (Làm việc cặp đôi)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời trao đổi cách làm sau đó tự làm bài.  a) - b) -  c) - d) -  - HSKT: Đọc, viết được phân số đơn giản  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt cách rút gọn phân số và trừ hai phân số với trường hợp cùng mẫu số. Lưu ý kết quả để ở phân số tối giản.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS làm việc nhóm 2 đưa ra suy nghĩ và thống nhất cách làm, sau đó tự làm bài:  + Xác định phân số cần rút gọn, nên rút gọn các phân số về cùng mẫu số (nếu được) sau đó thực hiện trừ hai phân số đó theo quy tắc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Người ta tiến hành sửa chữa vỉa hè của một đoạn đường. Ngày thứ nhất sửa được đoạn vỉa hè, ngày thứ hai sửa được đoạn vỉa hè. Hỏi ngày thứ nhất sửa được nhiều hơn ngày thứ hai bao nhiêu phần đoạn vỉa hè?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  *Chốt: Cách giải dạng toán nhiều hơn và kĩ năng trừ hai phân số khác mẫu số.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  - HS làm bài giải vào vở.  - Nhận xét bài làm của bạn. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  a) *Trong một ngày thời gian để học và ngủ của bạn Dũng là ngày, trong đó thời gian học của Dũng là ngày. Hỏi thời gian ngủ của bạn Dũng là bao nhiêu phần một ngày?*  b) *Em đã dành bao nhiêu phần thời gian của một ngày để học? Thời gian cho các hoạt động khác là bao nhiêu phần một ngày?*  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Liên hệ:*** Trong một ngày, chúng ta cần sắp xếp thời gian biểu hợp lí và khoa học, kết hợp giữa hoạt động học tập, vui chơi và các hoạt động khác. Có như vậy việc học tập cũng như những nhiệm vụ khác sẽ đạt hiệu quả tốt. Vì vậy, mỗi bạn sẽ thực hiện lập kế hoạch thời gian biểu trong tuần và báo cáo ở tiết học sau nhé!  - Hãy chia sẻ những kiến thức em đã được học hôm nay? YC học sinh nhắc lại?  - Nhận xét giờ học. YC các em chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS nêu cách giải quyết tình huống  - Một số học sinh trình bày:  a) Thời gian ngủ của bạn Dũng chiếm số phần của một ngày là:  - = (ngày)  Đáp số: ngày  b) Cá nhân em dành thời gian của một ngày (tức là 8 giờ) để học bài; thời gian của một ngày (tức là 16 giờ) dành cho các hoạt động khác.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện.  - Thực hiện trừ hai phân số khác mẫu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 02 tháng 04 năm 2024**

CHIỀU Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Bài viết 1: Viết báo cáo (1 tiết)**

**(Cách viết)**

**I. yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu mục đích của báo cáo, những việc cần làm để viết báo cáo, mẫu và nội dung báo cáo.

- Bước đầu biết tổ chức cho các bạn thảo luận, ghi vắn tắt kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Biết trình bày báo cáo một cách khoa học, rành mạch.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài viết báo cáo. Biết độc lập suy nghĩ và nêu được ý kiến của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một bài viết báo cáo, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong việc tổ chức và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Biết viết báo cáo trung thực.

- HSKT: Viết chữ: v

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS đọc lại toàn bài “Chiến công của những du kích nhỏ”.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Nêu nội dung của câu chuyện trên?+ Bạn Lượt giữ vai trò gì trong đội du kích thiếu niên?+ Theo em với vai trò ấy, bạn Lượt phải thay các bạn làm việc gì?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - 1 HS đọc bài - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Câu chuyện ca ngợi lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.+ Bạn Lượt là đội trưởng của Đội du kích thiếu niên.+ Bạn Lượt phải thay các bạn báo cáo với cấp trên. **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  **\* Tìm hiểu về việc chuẩn bị báo cáo.**  ! Đọc yêu cầu của bài tập 1  - GV mời 5 HS nối tiếp đọc bài: “Chiến công của những du kích nhỏ”  - GV mời cả lớp suy nghĩ cá nhân và trả lời 3 câu hỏi:  a. Bạn Lượt cần báo cáo công việc với ai?  b. Bạn Lượt báo cáo công việc để làm gì?  c) Bạn Lượt đã làm những việc gì để chuẩn bị báo cáo?  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  **\* Tìm hiểu mẫu báo cáo.**  ! Đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 hoàn thành các câu hỏi trong bài:  ? Báo cáo trên là của ai gửi cho ai?  ? Nội dung báo cáo là gì?  ? Để viết báo cáo trên, cần làm những gì?  ? Mỗi báo cáo gồm mấy phần? Mỗi phần có những thông tin gì?  + Theo em, báo cáo là gì?  + Khi viết báo cáo cần lưu ý những gì?  **Hoạt động 2. Rút ra bài học:**  ***\* Báo cáo là bản tổng hợp tình hình hoặc kết quả thảo luận, kết quả công việc, … của một cá nhân hay tập thể.***  ***\* Báo cáo thường được làm theo mẫu.*** | - 1 HS đọc yêu cầu.  - 5 HS đọc bài, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp làm việc cá nhân, cùng nhau đọc bài, trả lời 3 câu hỏi:  a. Bạn Lượt cần báo cáo công việc với bác Nhã ( Phụ trách đội).  b. Bạn Lượt báo cáo để bác Nhã biết được kết quả công việc của Đội du kích thiếu niên.  c. Bạn Lượt phải đến các hòm thư bí mật lấy thông tin về kết quả công việc của các tổ, sau đó tổng hợp kết quả công việc của Đội để chuẩn bị báo cáo.  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời:  - HS thảo luận nhóm 2:  + Báo cáo trên là của chi đội 4A gửi cho Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A Trường Tiểu học Nguyễn Du.  + Nội dung báo cáo là báo cáo kết quả thảo luận của chi đội 4A về nội dung phấn đấu để trở thành chi đội vững mạnh trong tháng 4.  + Để viết báo cáo trên cần thu thập thông tin về kỉ luật, về học tập, về lao động và về các hoạt động khác của cả lớp.  + Mỗi báo cáo thường gồm 3 phần. Phần đầu có tên tổ chức; địa điểm, ngày, tháng, năm viết báo cáo; tên báo cáo, tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận báo cáo. Phần nội dung nêu kết quả thảo luận. Phần cuối có chữ kí và họ tên người viết báo cáo.  + Báo cáo là bản tổng hợp kết quả công việc; tổng hợp kết quả thảo luận; bản tổng hợp tình hình.  + Cần viết nội dung chính phù hợp với nội dung báo cáo.  - 3-4 HS đọc lại bài học. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Hoạt độn 3: Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Em hãy đóng vai phân đội trưởng, tổ chức cho các bạn thảo luận về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng và ghi lại kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo. ( Phiếu bài tập)  **BÁO CÁO KẾT QUẢ THẢO LUẬN**  **Về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng …năm…**  1. Tinh thần thảo luận:……………………..  2. Nội dung phấn đấu:  + Về kỉ luật:…………………………………  + Về học tập: …………………………….....  +Về lao động: ………………………………  +Về các hoạt động khác: ……………………  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  - HSKT: Tô và viết chữ v | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm tiến hành thảo luận về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng và ghi lại kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo. ( Phiếu bài tập).  **BÁO CÁO KẾT QUẢ THẢO LUẬN**  **Về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng …năm…**  1. Tinh thần thảo luận: Thảo luận sôi nổi.  2. Nội dung phấn đấu:  + Về kỉ luật: 100% Hs đi học đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, thực hiện nội quy.  - Về học tập: 100% HS tích cực xây dựng bài; nhiều HS đạt thành tích cao.  + Về lao động: Chắm sóc bồn hoa cây cảnh ở sân trường; giữ vệ sinh trường lớp sạch sẽ.  + Về các hoạt động khác: Nuôi heo đất.  - Đại diện các nhóm trình bày .  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một báo cáo về những việc em đã làm được trong tuần qua.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------**

Tiết 2: TOÁN

**Bài 78: Luyện tập (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Rèn kĩ năng cộng, trừ hai phân số khác mẫu số; cộng và trừ một số với 1 phân số và ngược lại.

- Vận dụng được cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được phép cộn, trừ hai phân số khác mẫu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ trong phạm vi 10

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1: Lấy 1 VD về phép cộng hai phân số khác mẫu số?  - Hãy thực hiện cộng hai phân số trên?  - Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?  + Câu 2: Lấy 1 VD về phép trừ hai phân số khác mẫu số?  - Hãy thực hiện trừ hai phân số trên?  - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?  - Em cần lưu ý gì về kết quả của phép cộng, phép trừ phân số?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  ; ; .....    = =  - Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.  ; ; .....  = - =  - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.  - Kết quả của phép cộng, phép trừ phân số phải được rút gọn đến phân số tối giản.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1 Tính: (Làm việc cá nhân vào vở)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  a) + b) + c) +  d) - e) - g) -  - GV mời cả lớp làm bài vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.  *Chốt cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số, lưu ý kết quả để ở phân số tối giản.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài giải vào vở.  - Nhận xét bài làm của bạn. |
| **Bài 2. Rút gọn rồi tính: (Làm việc cặp đôi)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời trao đổi cách làm sau đó tự làm bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt cách rút gọn phân số và trừ hai phân số với trường hợp cùng mẫu số. Lưu ý kết quả để ở phân số tối giản.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS làm việc nhóm 2 đưa ra suy nghĩ và thống nhất cách làm, sau đó tự làm bài:  + Xác định phân số cần rút gọn, nên rút gọn các phân số về cùng mẫu số (nếu được) sau đó thực hiện cộng, trừ hai phân số đó theo quy tắc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tính (theo mẫu) (Làm việc cá nhân vào bảng con)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  **-** GV cho HS phân tích mẫu.  **a) Mẫu: 4 += + = + =**  **Ta có thể viết gọn như sau:**  **4 += + =**  - Tương tự mẫu làm các phép tính ra bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương bài làm của HS  b) Mẫu: **2 -= =**  **-** GV cho HS phân tích mẫu.  HS thực hiện tương tự câu a từng phép tính ra bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương bài làm của HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS phân tích số 4 là số tự nhiên viết được viết dưới dạng mẫu số là 1. Sau đó thực hiện cộng 2 phân số khác mẫu số như bình thường.    - HS làm ra bảng con.  - HS phân tích mẫu.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  **a)** *Vừa rồi lớp chúng ta học tập và làm bài rất tốt cô có phần thưởng sau các em hãy nhanh chóng ngồi theo nhóm 4 để nhận phần thưởng nhé. Giờ cô thưởng cho mỗi nhóm 3 chiếc bánh (GV đã chuẩn bị). Nhiệm vụ của các em là làm cách nào để chia đều 3 chiếc bánh cho 4 bạn trong nhóm mình.*  *- Mời các nhóm cùng thảo luận và đưa ra đáp án nào.*  **b)** *Mỗi bạn được bao nhiêu phần của chiếc bánh?*  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Liên hệ:*** Trong cuộc sống, chúng ta gặp rất nhiều trường hợp khó phân chia vậy qua bài học này khi gặp tình huống vậy các em hãy trở thành trọng tài phân chia phân minh nhất nhé!  - Hãy chia sẻ những kiến thức em đã được học hôm nay? YC học sinh nhắc lại?  - Nhận xét giờ học. Dặn dò:  Lớp mình hãy về và suy nghĩ xem phép cộng với 3 phân số khác mẫu có gì khác với 2 phân số không nhé để cô trò mình cùng thảo luận vào tiết Luyện tập sau nhé. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu cách giải quyết tình huống  - Một số học sinh trình bày:  a) Các em sẽ chia mỗi chiếc bánh làm 4 phần bằng nhau: Mỗi bạn sẽ được chiếc bánh.      Mỗi bạn sẽ được số phần của chiếc bánh là:  + + = (chiếc bánh)  Đáp số: chiếc bánh  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Thực hiện cộng, trừ hai phân số khác mẫu. Cộng, trừ một số với một phân số và ngược lại.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------**

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt theo chủ đề: Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nâng cao ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được lối sống tiết kiệm trong gia đình bằng các việc làm cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có kế hoạch tham gia tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác, chia sẻ với bạn về lối sống tiết kiệm trong gia đình.

- Phẩm chất yêu nước: Biết cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm .

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

- HSKT: Biết tiết kiệm điện, nước trong nhà.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát “Điện năng” – Nhạc và lời Lê Kỳ để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 3: Thực hành tiết kiệm trong gia đình (Làm việc nhóm)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và mô tả nội dung các tình huống trong sách giáo khoa trang 78, 79:   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - GV chia lớp thành 4 nhóm, nhóm 1, 2 xử lý tình huống 1. Nhóm 3, 4 xử lý tình huống 2:  ***+ Tình huống 1****:* Ban ngày trời rất sáng nhưng Bình vẫn bật nhiều đèn trong nhà. Khi mẹ hỏi thì Bình trả lời: “Con thích bật hết đèn lên cho đẹp ạ!”. Nếu là chị của Bình em sẽ làm gì?  ***+ Tình huống 2:*** Đức nhìn thấy em Thủy lấy rất nhiều nước rửa tay, tràn ra khắp bàn tay em. Nếu là Đức, em sẽ làm gì?  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trên bảng đóng vai xử lý tình huống của nhóm mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời các nhóm khác đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - GV mời một số học sinh chia sẻ về điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lý tình huống.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận đưa ra cách xử lý tình huống, phân vai chuẩn bị lời thoại cho các thành viên.   + Nếu là chị của Bình em sẽ khuyên bảo em trai nên thực hành tiết kiệm điện. Và tắt các thiết bị điện không cần thiết.  + Nếu là Đức em sẽ khuyên bảo em mình nên sử dụng vừa phải lượng nước rửa tay để tránh gây lãng phí.  - Các nhóm đóng vai xử lý tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Sau bài học em rút ra được cần phải tiết kiệm hơn trong cuộc sống. Để tránh gây lãng phí.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Hoạt động 4: Thiết kế bảng chỉ dẫn trong gia đình.**  **-** GV cho học sinh quan sát tranh minh họa bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong SGK- Trang 79.    - GV mời một số HS nhận xét về ý tưởng trong tranh.  - GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến nhiệm vụ:  + Bằng các nguyên vật liệu đã chuẩn bị như: bìa cứng, giấy, bút, bút mầu,…các em hãy thiết kế bảng chỉ dẫn để nhắc nhở mọi người tiết kiệm khi sử dụng các thiết bị và đồ dùng sinh hoạt gia đình. GV khuyến khích HS trang trí, sáng tạo bảng chỉ dẫn thật sinh động.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu bảng chỉ dẫn của mình ở các góc trong lớp học. HS sẽ đi vòng để quan sát bảng chỉ dẫn của các bạn .  - GV mời HS chia sẻ những điều em biết được từ bảng chỉ dẫn của bạn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: *Có rất nhiều cách để giúp các thành viên trong gia đình nâng cao ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày. Một trong những cách làm đó là thiết kế bảng chỉ dẫn tiết kiệm và dán vào những vị trí phù hợp để nhắc nhở các thành viên biết tiết kiệm khi sử dụng các thiết bị và đồ dùng sinh hoạt gia đình.* | - HS quan sát tranh.  - HS nhận xét.  - HS trưng bày đồ dùng lên bàn.  - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS nhận nhiệm vụ  - HS thực hành thiết kế bảng chỉ dẫn  - HS Trưng bày bảng chỉ dẫn của mình.  - HS chia sẻ những bảng chỉ dẫn mà mình ấn tượng.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nhắc HS giới thiệu với người thân bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình mà em đã làm để mọi thành viên cùng thực hiện.  + Dán bảng chỉ dẫn ở các vị trí phù hợp, thuận tiện trong nhà.  - GV nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt hàng ngày, tránh lãng phí.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà tập xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân. | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS ghi nhớ.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Tư ngày 03 tháng 04 năm 2024**

**Sáng** Tiết 1. TIẾNG VIỆT

**Kể chuyện : Lên đường**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại trôi chảy, lưu loát, diễn cảm từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, …

- Hiểu được ý nghĩa cảu câu chuyện: Ngợi ca lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước của Hoài Văn Hầu ( Trần Quốc Toản) và quân sĩ.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi nhận xét lời kể và ý kiến thảo luận của bạn. Biết trao đổi, thảo luận cùng các bạn để hiểu câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: Nhận biết được các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong truyện kể.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết cùng các bạn thực hiện những việc làm phủ hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Lên đường.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức, tham gia thảo luận nhóm, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết bồi dưỡng tình yêu quê hương, lòng yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc bảng chữ cái.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ AI nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  - GV đọc câu đố và giải câu đố sau:  “ Ai người bóp nát quả cam  Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân  Phá cường địch, báo hoàng ân  Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù”.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV cùng trao đổi với HS về nhân vật lịch sử Trần Quốc Toản.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe .  + Trần Quốc Toản  - HS lắng nghe.  - HS trình bày theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc tên bài. |
| **2. Khám phá.** | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện.** (Làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Lên đường” cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp chỉ tranh trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương ý thức của HS. | - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và quan sát tranh.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào các tranh và câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “ Lên đường”.  ? Vì sao các hào kiệt xin Hoài Văn hầu gấp rút xuất quân?  ? Khung cảnh của buổi lễ xuất quân có gì đặc biệt?  ? Hoài Văn Hầu và binh sĩ làm gì trong buổi lễ xuất quân?  ? Trước khi lên đường, Hoài Văn Hầu nói gì với mẹ? Mẹ đáp lời ra sao?  ? Hình ảnh Hoài Văn hầu ra quân có gì đẹp?  ? Ý chí, sức mạnh của đoàn quân lúc lên đường thể hiện qua những hình ảnh nào?  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện kết hợp với chỉ tranh trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  Lưu ý HS: Giọng kể gấp rút, khẩn trương ở đoạn 1; trang trọng, thành kính ở đoạn 2; giọng khí thế, hào dùng ở đoạn 3; giọng nhẹ nhàng, tình cảm ở đoạn 4; giọng khí thế, hào hùng ở đoạn 5,6.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào các tranh gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “ Lên đường”.  + Vì có tin thái tử nhà Nguyên là Thoát Hoan thống lĩnh năm mươi vạn binh mãnđã xâm phạm cửa ải. sáu trăm gã hào kiệt xin Hoài Văn gấp rút xuất quân.  + Vào một buổi trời rét như cắt nhưng các quân sĩ vẫn đúng trang nghiêm.  + Hoài Văn Hầu quỳ trước hương án, khấn trời đất, và cùng các binh sĩ đọc lời thề.  + Hoài Văn Hầu từ biệt mẹ già: “ Con đi phen này thề sống chết với giặc. xin mẹ ở nhà giữ ngọc gìn vàng để con được yên lòng xông pha trận mạc”.  + Mẹ Hoài Văn Hầu đáp: “ Con đi vì nước nên mẹ chẳng giữ. Mẹ chỉ mong con sớm ca khúc khải hoàn.”  + Hoài Văn Hầu mặc áo bào đỏ, vai mang cung tên, lưng đeo gươm, uy nghi trên con ngựa trắng phau.  + Sau Hoài Văn hầu là vị tường già và sáu trăm gã hào kiệt, nón nhọn giáo dài hùng dũng lên đường. Lá đại kì thêu sáu chữ vàng mở đường đi trước, căng lên vì ngược gió.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Câu chuyện xảy ra vào tình thế đất nước như thế nào?  b) Lời thề của Hoài Văn Hầu và các nghĩa sĩ thể hiện điều gì?  c) Câu chuyện trên muốn nói lên điều gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  ? Em thích điều gì ở nhân vật Trần Quốc Toản?  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Câu chuyện xảy ra vaoflucs thái tử nhà Nguyên là Thoát Hoan thống lĩnh 50 vạn binh mã xâm phạm nước ta.  b) Thể hiện tinh thần đoàn kết một lòng, quyết tâm đánh giặc cứu nước.  c) Câu chuyện trên ca ngợi lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước của Hoài Văn Hầu và quân sĩ.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời theo ý hiểu:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| ! Nêu những việc em đã làm để thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ?  ? Là một học sinh, em sẽ làm gì để thể hiện lòng yêu nước của mình?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi theo ý hiểu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 02: Em bé Bảo Ninh (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ ( tù điển) để hiểu nghĩa của một số từ ngữ.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi lòng dũng cảm của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp nội dung bài thơ.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc nhận biết được các biện pháp nghệ thuật, các chi tiết hình ảnh giàu giá trị biêu rđạt trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết làm những việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện lòng yêu nước.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài thơ và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp thông qua việc biết tổ chức và tham gia hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết những việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện lòng yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc các chữ cái trong bảng chữ cái và tạp đánh vần những tiếng đơn giản có trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức quan sát tranh và trả lời câu hỏi để khởi động bài học.  - GV mời HS quan sát tranh:  ? Bức tranh vẽ gì?  ? Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?    - GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh:  - HS trả lời theo những gì em quan sát được.  + Tranh vẽ bạn nhỏ đang ôm những dây đạn chạy trên cồn cát và có những chiến sĩ đang giương súng bắn máy bay của địch.  + Bạn nhỏ đang bất chấp nguy hiểm chạy ra tiếp đạn cho các chiến sĩ của ta.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung từng đoạn thơ. 3 khổ thơ đầu đọc với giọng khẩn trương; 3 khổ thơ sau đọc với giọng hào hứng vui tươi, nhấn giọng ở một số từ ngữ: cánh tên, bay, rẽ, bom nổ, gót son, tiếp đạn, reo, nhảy, …  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 6 đoạn tương ứng với 6 khổ thơ.  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. ( lần 1)  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xông lên, gót son, xôn xao, phản lực, …*  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ ( lần 2).  - GV giải nghĩa từ khó: *Bảo Ninh, cồn cát, trận địa, dân quân, phản lực.*  - GV yêu cầu HS tra từ điển: Gót son, sá, quay phim.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Dưới trời lửa khói/*  *Em/ như cánh tiên/*  *Bay trên cồn cát/*  *Rẽ gió /xông lên. //*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 6 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc chú giải.  - HS tra từ điển.  - HS luyện đọc câu theo nhóm 2  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ ca ngợi ai? Về việc gì?  - GV giới thiệu thêm cho HS: Bài thơ trên dựa trên câu chuyện có thật xáy ra vào năm 1965. Bạn nhỏ trong bài thơ là Trương Ngọc Hương, khi đó vừa tròn 15 tuổi.  + Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ rất dũng cảm.  + Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất hồn nhiên?  + Câu 4: Tác giả đã so sánh bạn nhỏ với những sự vật nào?  ? Các hình ảnh so sánh đó giúp em cảm nhận được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ ca ngợi lòng yêu nước và sự dũng cảm của một thiếu niên Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.*** | - 1 HS đọc toàn bài.  - HS thực hiện.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Bài thơ ca ngợi em bé Bảo Ninh về hành động dũng cảm tiếp đạn cho dân quân bắn máy bay Mỹ.  Câu 2: Bạn nhỏ đã bất chấp nguy hiểm. Dũng cảm lao mình qua lửa đạn để tiếp đạn cho dân quân đánh trả máy bay Mỹ.  Câu 3: Đó là:  Em reo em nhảy  Em truyền tin vui.  Câu 4: Tác giả đã so sánh bạn nhỏ với cánh tên, bông hoa nhỏ, chim đầu ngõ.  + Các hình ảnh so sánh đó giúp em cảm nhận được bạn nhỏ rất mạnh mẽ, nhanh nhẹn như cánh tên; nhỏ nhắn, đáng yêu như cánh hoa nhỏ; hồn nhiên, vui vẻ như chim đầu ngõ báo tin vui.  - HS lắng nghe.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung từng đoạn thơ:  + 3 khổ thơ đầu đọc với giọng khẩn trương.  + 3 khổ thơ sau đọc với giọng hào hứng vui tươi.  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ: cánh tên, bay, rẽ, bom nổ, gót son, tiếp đạn, reo, nhảy, …  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài thơ).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét và bình chọn bạn đọc hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ để học thuộc lòng cả bài thơ. |
| **4. Vận dụng.** | |
| ? Em học tập được ở bạn nhỏ trong bài điều gì?  - GV mở cho HS nghe bài hát Em bé Bảo Ninh của nhạc sĩ Trần Hữu pháp. | - HS lắng nghe câu hỏi và trả lời theo ý kiến cá nhân.  .- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN

**Bài 78: Luyện tập (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Rèn kĩ năng cộng, trừ các phân số khác mẫu số;

- Vận dụng được cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được phép cộn, trừ hai phân số khác mẫu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ đã học

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?  Câu 2: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?  Câu 3: Muốn cộng một số với một phân số ta làm thế nào? (và ngược lại)  Câu 4: Muốn trừ một số với một phân số ta làm thế nào? (và ngược lại)  - Em cần lưu ý gì về kết quả của phép cộng, phép trừ phân số?  - HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ đã học để vận dụng trừ các phân số cùng mẫu số.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  - Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.  - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.  Muốn cộng hoặc trừ một số với một phân số:  + Viết số tự nhiên dưới dạng phân số có cùng mẫu số với phân số đã cho.  + Cộng hoặc trừ hai phân số có cùng mẫu số.  - Kết quả của phép cộng, phép trừ phân số phải được rút gọn đến phân số tối giản.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 4: Chọn đáp án (Làm bài cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Báo gấm và lợn rừng cùng chạy. Khi lợn rừng chạy được quãng đường thì báo gấm chạy được quãng đường đó. Hỏi báo gấm chạy nhanh hơn lợn rừng bao nhiêu phần quãng đường?*    A. B. C. D.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt cách giải dạng toán nhiều hơn và kĩ năng trừ hai phân số khác mẫu số, kết quả phép trừ phải tối giản.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cá nhân HS thực hiện, đổi vở chữa bài, nói cho bạn nghe cách làm, giải thích cho bạn nghe tại sao chọn đáp án đó. Chẳng hạn:  Báo gấm nhanh hơn lợn rừng số phần quãng đường là:  - = - = (quãng đường)  Đáp án đúng là:  .  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 5: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Nguyên liệu mẹ mua về làm bánh gồm có:*  *kg gạo nếp, kg đỗ xanh, kg thịt. Hỏi mẹ đã mua tất cả bao nhiêu ki- lô-gam nguyên liệu?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  *Chốt: Cách cộng các phân số khác mẫu số.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - 1 HS tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Gạo nếp: kg  + Đỗ xanh: kg  + Thịt: kg  + Tất cả: ......kg nguyên liệu?  Bài giải:  Mẹ đã mua tất cả số ki-lô-gam nguyên liệu là:  + + = (kg)  Đáp số: kg nguyên liệu  - HS làm bài giải vào vở.  - 1em chữa trên bảng lớp  - Nhận xét bài làm của bạn. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| **Bài 6: Trò chơi “Vượt chướng ngại vật”.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  *Hãy giúp bạn Voi tìm được vườn mía bằng cách thực hiện đúng các phép cộng, trừ hai phân số trên đường đi.*  - Vậy là mỗi một câu trong bài như một trở ngại mà Voi cần vượt qua để đi tới được vườn mía, mỗi đáp án đúng là các em đã giúp bạn Voi vượt qua chướng ngại vật đấy.  - GV cho HS tự làm và nêu kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Hãy chia sẻ những kiến thức em đã được học hôm nay? YC học sinh nhắc lại?  - Nhận xét giờ học. YC chuẩn bị bài sau. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - HS tự làm và nêu kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Thực hiện cộng, trừ các phân số khác mẫu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Tiết 4: KHOA HỌC

**Bài 20: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh (t1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được tên, dấu hiệu chính của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.

- Vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện đo chiều cao, cân nặng.

- Nêu được các biểu hiện và tác hại của mắt đỏ, biết cách phòng tránh bệnh mắt đỏ.

- Thường xuyên rửa tay, rửa mặt sạch sẽ, dùng khăn mặt riêng, chậu rửa mặt, nước sạch.

- Luôn gương mẫu thự hiện các hành vi vệ sinh

\* Góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực trong việc tìm hiểu kiến thức, .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kiến thức về một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp khi tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

Tích hợp chăm sóc mắt học đường Bài 3: Phòng tránh bệnh đau mắt đỏ

- HSKT: Thường xuyên rửa tay, rửa mặt sạch sẽ, dùng khăn mặt riêng, chậu rửa mặt, nước sạch.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV y/c HS đọc câu hỏi trong phần mở đầu trang 83 SGK.  - GV y/c HS nối tiếp trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: bài học ngày hôm nay phải chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về một số bệnh phổ biến liên quan đến dinh dữơng và một số dấu hiệu chính của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dữơng. | - theo bạn, điều gì sẽ xảy ra với cơ thể của một người khi người đó thường xuyên ăn thừa hoặc thiếu chất dinh dữơng?  - HS nối tiếp trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| - GV mời 2 HS lần lượt hỏi - đáp về tên và dấu hiệu của các bệnh liên quan đến dinh dữơng ở các H1,2,3 trang 83 sách giáo khoa  - GV mời 1 số nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, bổ sung:  Bệnh còi xương: xương giòn, mềm, yếu, dị tật xương do thiếu canxi, vitamin D và kẽm.  Bệnh scorbut: chảy máu chân răng, viêm lợi do thiếu vitamin C.  Bệnh beriberi (bệnh tê phù): thiếu vitamin B1.  Bệnh khô mắt hoặc quáng gà thường có biểu hiện mắt nhìn kém, mắt khô dẫn đến nhiễm trùng mạn tính do thiếu vitamin A.  Bệnh bướu cổ có thể làm trẻ em bị còi cọc, suy tuyến giáp dẫn đến đần độn, tâm lý phát triển chậm do thiếu i ốt.  \* Phòng tránh bệnh đau mắt đỏ  Đau mắt đỏ còn gọi là viêm kết mạc. Nguyên nhân của đau mắt đỏ thường là nhiễm vi khuẩn, virut hoặc phản ứng dị ứng... Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về bệnh này.  **-** Giáo viên phát cho mỗi nhóm 1 bộ tranh. Giáo viên hỏi :  - Bệnh mắt đỏ khác mắt thường ở điểm nào ?  - Nêu các dấu hiệu của bệnh mắt đỏ?  - Mắt đỏ có tác hại gì đến học tập ?  ***Kết luận :***  ***-*** Giáo viên hỏi : Chúng ta cần phải làm gì để phòng tránh bệnh mắt đỏ ?  ***Kết luận :***  Vệ sinh tốt là cách tốt nhất để kiểm soát lây lan Đau mắt đỏ. Một khi đã được chẩn đoán là đau mắt đỏ bạn cần thực hiện các bước sau:  - Không dụi mắt bằng tay.  - Rửa tay kỹ và thường xuyên với nước ấm, điều này rất quan trọng.  - Lau rửa dịch dử mắt 2 lần một ngày bằng khăn giấy hoặc cotton ẩm, sau đó vứt ngay.  - Giặt ga giường, vỏ gối, khăn tắm trong nước tẩy và ấm.  - Tránh dùng chung các vật dụng như khăn mặt, chậu rửa.  - Rửa tay sau khi tra thuốc mắt.  - Không tra vào mắt lành thuốc nhỏ của mắt đang bị nhiễm khuẩn. | - Các nhóm thực hiện.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  ***H1: bệnh suy dinh dữơng thấp còi***  ***H2: bệnh thiếu máu sắt***  ***H3: bệnh thừa cân béo phì***  - Các nhóm khác nghe và nhận xét  - Học sinh trả lời  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe và thực hiện |
| **3. Thực hành***:* | |
| **(Làm việc nhóm 4)**  **-** GV y/c các nhóm lần lượt đo chiều cao và cân nặng của từng thành viên và ghi lại.  - GV y/c từng HS đọc bảng cân nặng - chiều cao chuẩn của trẻ 10 tuổi ở mục “Em có biết” trang 84 SGK  - GV y/c từng HS đọc thầm lại bảng cân nặng - chiều cao chuẩn của trẻ 10 tuổi trang 84 SGK và đối chiếu với số đo chiều cao, cân nặng của bản thân để tự xếp loại.  - GV y/c nhóm trưởng tổ chức cho các bạn chia sẻ xếp loại về cân nặng và chiều cao trong nhóm. Thư ký ghi lại thống kê theo gợi ý  - GV y/c một tổ nhóm báo cáo kết quả thống kê của nhóm mình  ***Lưu ý:*** không nêu tên bạn nhẹ cân phải béo phì hoặc thấp còi hay quá cao chiếc lớp.  - GV nhận xét và KL: | - HS tiến hành đo  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - HS thực hiện  - Các nhóm thực hiện.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thống kê của nhóm mình  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV về nhà vận động mọi người trong gia đình thực hành đo chiều cao, cân nặng và đối chiếu với tiêu chuẩn về chiều cao, cân nặng theo lứa tuổi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS tham gia trò chơi |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Chiều **SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ**

**( 3 tiết)**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Năm ngày 04 tháng 4 năm 2024**

Sáng Tiết 1+2. TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

*----------------------------------------------------------------*

Tiết 3. TOÁN

**Bài 79: Luyện tập chung (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số (cùng mẫu số hoặc khác mẫu số).

- Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số và bước đầu vận dụng các tính chất đó vào thực hành tính toán.

- Phát triển các năng lực toán học.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ đã học

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV yêu cầu HS nhắc lại:  + Quy tắc cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số.  + Lấy VD về cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số? và thực hiện tính.  + Quy tắc cộng, trừ hai phân số khác mẫu số.  - HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ đã học, vận dụng trừ các phân số cùng mẫu.  + Lấy VD về cộng, trừ hai phân số khác mẫu số?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số ta lấy tử số cộng với tử số, giữ nguyên mẫu số.  + Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai, giữ nguyên mẫu số.  - 2 em lên bảng chữa bài  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đó.  + Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó.  - 2 em lên bảng chữa bài  - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Mời cả lớp tự làm bài rồi chữa bài  - GV mời HS lên chữa bài.  - Yêu cầu HS nhắc lại các bước thực hiện  + Em cần lưu ý gì về kết quả của phép cộng, phép trừ hai phân số?  - GV uốn nắn sửa sai cho HS.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS.  - GV chốt:  *+ Cộng trừ phân số cùng mẫu số hoặc khác mẫu số.*  *+ Với trường hợp chỉ có các phép tính cộng, trừ ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.*  *+ Lưu ý kết quả để ở phân số tối giản.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm bài trong VBT.  + Một số HS chữa bài trên bảng lớp.  HS khác kiểm tra và chia sẻ cách làm theo cặp.  + Một vài HS nêu lại các bước thực hiện phép cộng, trừ hai phân số (cùng mẫu số, khác mẫu số)  + Kết quả của phép trừ phân số phải được rút gọn đến phân số tối giản.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe ghi nhớ. |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  ***a. Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng hai phân số.***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  - GV mời HS đọc lại kết quả  + Phép cộng hai phân số có đặc điểm gì giống phép cộng hai số tự nhiên?  + Vậy phép cộng hai phân số có tính chất gì?  - GV chiếu tính chất lên bảng lớp.  ***Nhận xét****: Khi thực hiện phép cộng hai phân số, ta có thể đổi chỗ các số hạng trong một tổng mà tổng của chúng không thay đổi.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b) HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn thực hiện.***  - Mời HS làm việc theo cặp  - Mời một số cặp trình bày trước lớp  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2a  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời    Vậy:  + 2 HS đọc kết quả trước lớp  + Khi đổi chỗ hai số hạng (hoặc phân số) cho nhau thì tổng không thay đổi.  + Phép cộng hai phân số có tính chất giao hoán.  - Nhiều HS đọc lại  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo nhóm 2. Một bạn hỏi và một bạn trả lời.  - Đại diện 2-3 cặp chia sẻ trước lớp, VD:  - Lớp theo dõi, nhận xét bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3:**  ***a. Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng hai phân số***  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3a.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.  - Mời học sinh đọc kết quả.  - HS so sánh các kết quả vừa tìm được rồi trả lời câu hỏi: Phép cộng ba phân số có đặc điểm gì giống phép cộng ba số tự nhiên?  - GV mời một số HS khác nhận xét.  + Vậy phép cộng ba phân số có tính chất gì?  - GV chiếu tính chất lên bảng lớp.  ***Nhận xét****: Khi cộng một tổng hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể cộng phân số thứ nhất với tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b) HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn thực hiện.***  - Mời HS làm việc theo cặp  - Mời một số cặp trình bày trước lớp  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - 2HS nêu kết quả.  - HS: Khi cộng tổng của số hạng thứ nhất (hoặc phân số thứ nhất) và số hạng thứ hai (hoặc phân số thứ hai) với số hạng thứ ba (hoặc phân số thứ ba) ta có thể lấy số hạng thứ nhất (hoặc phân số thứ nhất) cộng với tổng của số hạng thứ hai (hoặc phân số thứ hai) với số hạng thứ ba (hoặc phân số thứ ba).  - Một số HS khác nhận xét.  + Phép cộng ba phân số có tính chất kết hợp.  - HS đọc lại và ghi nhớ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo nhóm 2. Một bạn hỏi và một bạn trả lời.  - Đại diện 2-3 cặp chia sẻ trước lớp  - Lớp theo dõi, nhận xét bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng yêu cầu sau:  *a) Điền số*  *b) Tính bằng cách thuận tiện*  - GV mời 1 HS làm bài cá nhân  - GV mời HS báo cáo kết quả  - GV mời HS nhận xét.  + Hai bạn đã vận dụng tính chất nào của phép cộng các phân số?  - Nhận xét, tuyên dương  - Hãy chia sẻ những kiến thức em đã được học hôm nay? YC học sinh nhắc lại?  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà tìm hiểu những tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ các phân số giờ sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS suy nghĩ làm bài vào giấy nháp  - 2HS chia sẻ cách làm trên bảng lớp  - Lớp theo dõi, nhận xét bài làm của bạn.  - Tính chất giao hoán của phép cộng hai phân số và tính chất kết hợp của phép cộng ba phân số.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------**

Tiết 4. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Bài 17: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ và sưu tầm các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào dân tộc qua lễ hội Cồng chiêng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- HSKT: Kể được tên một số lễ hội ở vùng Tây Nguyên

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| **Trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.**  - GV phổ biến luật chơi.  - GV đưa ra câu hỏi và hình ảnh với các từ khóa: Tây Nguyên, cồng chiêng, lễ hội, nhà rông.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:  Tây Nguyên được biết đến là xứ sở của không gian văn hóa cồng chiêng đậm đà bản sắc. Vậy ai là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên? , Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, mời các em cùng học bài **“Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (T1)”** | - HS nghe GV phổ biến luật chơi  - HS quan sát hình ảnh, dựa vào gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi liên quan.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên. (*làm việc cá nhân*)**  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV mời HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin mục 1  + Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.**  **(*làm việc nhóm 2*)**  - GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 3 SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và cho biết: Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát hình ảnh và nghe GV giới thiệu.  - HS làm việc cá nhân.  + HS đọc thông tin  + Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên là cư dân của các dân tộc như : Ba Na, Gié Triêng, Xơ Đăng, Rơ Măm, Mnông, Cơ Ho, Mạ, Brâu, Ê Đê, Gia Rai, Chu Ru.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.   * HS đọc thông tin   - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi: Cồng chiêng được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày và trong các nghi lễ của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên  + Trong cuộc sống hằng ngày: hoạt động vui chơi, giải trí, đón tiếp khách....  + Trong các nghi lễ: lễ Cắt rốn của trẻ sơ sinh, lễ Trưởng thành, lễ Tiễn linh hồn người chết, lễ Mừng lúa mới, lễ Xuống đồng,.....  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên**  **(*Làm việc nhóm 4*)**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Kể tên một số lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên có sử dụng cồng chiêng.  + Ngoài các dân tộc ở Tây Nguyên còn có dân tộc nào khác trên đất nước ta sử dụng cồng chiêng?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Người Mường, người Thái, người Thổ,…  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| ? Em cần làm gì để giữ gìn và phát huy các giá trị của lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên?  ! Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh | - HS nêu theo ý hiểu: tìm hiểu về lễ hội, tuyên truyền cho người thân xung quanh em về lễ hội,....  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

*--------------------------------------------------------*

Chiều Tiết 1. TIẾNG VIỆT

**LTVC: Luyện tập về lựa chọn từ ngữ (1Tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết phát hiện và phân tích cách sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi hình và biểu cảm.

- Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để viết một đoạn văn ngắn.

- Phát triển được năng lực văn học qua việc cảm nhận được cái hay, cái đẹp qua việc sử dụng từ ngữ sáng tạo của tác giả; lựa chọn được từ ngữ phù hợp để thể hiện nội dung biểu đạt một cách có hình ảnh, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Lựa chọn từ ngữ để sử dụng khi nói và viết.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng lựa chọn từ ngữ phù hợp để sử dụng trong thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, bồi dưỡng lòng yêu nước, tình yêu thiên nhiên qua các ngữ liệu.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Tham gia hoạt động học tập cùng bạn.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời HS đọc thuộc lòng bài thơ “ Em bé Bảo Ninh”.! Viết lại một từ mà thích nhất trong bài thơ này. Giải thích vì sao em thích?- GV nhận xét và bổ sung.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - Vài HS đọc thuộc lòng bài thơ.  - HS viết vào Bảng con. - HS lắng nghe. **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét về cách lựa chọn từ ngữ. (Sinh hoạt nhóm).**  **Bài tập 1: Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ! Đọc lại đoạn thơ.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện các yêu cầu của bài tập 1:  a) Các từ “ cánh”và “ bay” gợi cho em nghĩ đến sự vật nào?  b) Những từ nào có nghĩa giống từ “ cánh” ( trong *cánh tên*)?    c) Theo em, vì sao tác giả chọn từ “ cánh” mà không chọn những từ ngữ khác?  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài tập 2. Tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.  - GV mời các nhóm trình bày. Giải thích tại sao em lại lựa chọn từ ngũ đó.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1HS đọc đoạn thơ.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi của bài tập 1.  a) Các từ “cánh” và “bay” gợi cho em nghĩ dến một số sự vật như: chim, diều, máy bay.  b) Từ “mũi” và từ “ chiếc” ( trong *mũi tên* và *chiếc tên*)  c) Tác giả chọn từ “cánh” ( cánh tên) giúp người đọc liên tưởng đến cánh chim; vì vậy dùng từ “cánh” sẽ phù hợp với các từ ngữ xung quanh *(bay, rẽ).*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm,  thảo luận và chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.  - Đại diện các nhóm trình bày.  *Đáp án: trong vắt – lăn tăn – ngào ngạt – mênh mông.*  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Bài tập 3: Viết đoạn văn: (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết một đoạn văn ngắn về người thiếu niên dũng cảm trong bài thơ “Em bé Bảo Ninh”. Chọn một từ em thích trong đoạn văn và cho biết vì sao em chọn từ đó.  - GV thu vở, nhận xét một số bài, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS dưới lớp làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào bảng nhóm.  + HS nộp vở để GV nhận xét bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu HS đặt 2-3 câu để giới thiệu về một người bạn của em mà em yêu quý nhất. Trong câu đó, em thích nhất từ nào? Tại sao em lại dùng từ đó để giới thiệu về bạn của em.  - GV mời HS trình bày.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày và giải thích.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**Bài viết 2: Luyện tập viết báo cáo (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết trao đổi và thảo luận với các bạn về chương trình hành động của chi đội “ Vì một môi trường xanh – sạch – đẹp”; lời lẽ rõ ràng, rành mạch, thái độ đàng hoàng, tự tin.

- Biết dựa vào mẫu để viết báo cáo ngắn gọn, rõ ràng gửi thầy cô giáo Tổng phụ trách Đội.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Viết báo cáo về một việc gì đó theo yêu cầu.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lựa chọn nội dung phù hợp với yêu cầu của đề bài để viết báo cáo.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết báo cáo..

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Viết báo cáo trung thực.

- HSKT: Biết trao đổi và thảo luận với các bạn theo khả năng

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn?” để khởi động bài học.  + Câu 1: Báo cáo là gì?  + Câu 2: Báo cáo có mấy phần? Đó là những phần nào?  + Câu 3: Để viết được bào cáo ta cần phải lưu ý những gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắtvàobài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Báo cáo là bản tổng hợp kết quả công việc; tổng hợp kết quả thảo luận; bản tổng hợp tình hình.  + Mỗi báo cáo thường gồm 3 phần. Phần đầu có tên tổ chức; địa điểm, ngày, tháng, năm viết báo cáo; tên báo cáo, tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận báo cáo. Phần nội dung nêu kết quả thảo luận. Phần cuối có chữ kí và họ tên người viết báo cáo.  + Cần viết nội dung chính phù hợp với nội dung báo cáo.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết báo cáo. (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  ! Đọc gợi ý của nội dung trao đổi.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4 và trao đồi về những nội dung như phần gợi ý.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày nhanh kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến và tuyên dương HS. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - 2 HS đọc gợi ý.  - Các nhóm thảo luận theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe | |
| **Hoạt động 2: Viết báo cáo (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập 2.  ? Bài tập 2 yêu cầu gì?  ! Đọc gợi ý của bài 2.  - GV cho HS xem lại mẫu báo cáo ở bài viết 1.  - GV yêu cầu HS làm vào vở bài tập.  - GV theo dõi hỗ trợ HS  ! Trình bày báo cáo của em trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương HS | - 2HS đọc  + Đóng vai chi đội trưởng, viết báo cáo kết quả thảo luận của chi đội gửi cô giáo(thầy giáo) Tổng phụ trách Đội.  - 2 HS đọc gợi ý.  - HS quan sát.  - HS làm vở bài tập  - Vài HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu học sinh viết báo cáo về tình hình học tập của em trong tuần qua để đọc cho bố mẹ nghe.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. ( HS thực hành ở nhà)  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHL: Kế hoạch tiết kiệm của em**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết cách xây dựng kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong sinh hoạt gia đình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

\* Từ đó góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự xây dựng kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong sinh hoạt gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng kế hoạch tiết kiệm, khoa học và hiệu quả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ kế hoạch tiết kiệm của em với các bạn.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn chia sẻ kế hoạch tiết kiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bản kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

- HSKT: Lắng nghe bạn và cô nhận xét tuần.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát “Con heo đất” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Kế hoạch tiết kiệm của em**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc cá nhân***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Học sinh xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình theo gợi ý sau:  + Mục đích tiết kiệm  + Những việc làm tiết kiệm  + Cách tiến hành  + Thời gian thực hiện.  + Kết quả mong muốn  - GV mời HS xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc nhóm 4, chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ về bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình  + GV mời HS khác nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của bạn.  - GV đóng góp thêm ý kiến để bản kế hoạch được hoàn thiện.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Gắn kết yêu thương.* | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - 1HS đọc gợi ý.  - HS thực hành cá nhân  - HS chia sẻ về bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình với bạn trong nhóm 4.  - Một số kế hoạch tiết kiệm của tôi như  + Tắt điện khi ra khỏi phòng  + Thực hành tiết kiệm nguồn nước  + Sử dụng các thiết bị năng lượng mặt trời….  - Đại diện một số em chia sẻ trước lớp  - HS theo dõi, nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong vở thực hành. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân đã xây dựng được.  + Chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch tiết kiệm đã xây dựng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà tuyên truyền mọi người trong gia đình cùng thực hiện lối sống tiết kiệm . | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Sáu ngày 05 tháng 4 năm 2024**

Sáng KIỂM TRA ĐK GIỮA HỌC KÌ 2

**-------------------------------------------------------------------**

Chiều CHẤM BÀI

*-------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Đã kiểm tra***  ***Ngày….. tháng….năm 2024*** |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Minh Tiến** | **TỔ TRƯỞNG**  .................................................................  .............................................................  **Đào Thị Hằng** |